TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY BẮC** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 11/8/2023
V/v: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC - TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Thanh Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Thành Phước

2. Ông Nguyễn Văn Kim

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Quỳnh Như – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Nhân – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc công khai xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 106/2023/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2023 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 58a/2023/QĐST-HNGĐ ngày 21/7/2023, giữa các đương sự:

***Nguyên đơn*:** Chị Tạ Thị T năm 1992.

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long

***Bị đơn*:** Anh Nguyễn Văn T1 năm 1990.

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre

Chị T có yêu cầu xét xử vắng mặt, anh T2.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 11/4/2023, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Tạ Thị T3 trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn T4 quen biết, sau thời gian tìm hiểu khoảng 01 năm thì tự nguyện tiến đến hôn nhân, gia đình hai bên có tổ chức

đám cưới tại địa phương vào năm 2016 nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian vợ chồng chung sống hạnh phúc khoảng 01 năm đầu thì dần phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T1không lo làm ăn, không cùng chị chăm sóc gia đình và con cái. Ngoài ra anh T5 thường hay uống rượu, sau khi uống say về nhà thì kiếm chuyện với chị và đập phá đồ dùng trong nhà khiến cho chị lo sợ, bất an. Do không thể cùng chung mái nhà nên chị đã rời khỏi nhà anh T1từ tháng 8/2018, khi đi do hoàn cảnh quá khó khăn nên chị không dẫn con gái theo cùng. Trong thời gian ly thân thì anh T1cũng có tìm cách hàn gắn hôn nhân với chị nhưng chị không đồng ý. Nay chị xác định tình cảm với anh T1không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị và anh T1ly hôn với nhau.

- *Về nuôi con chung:* chị và anh T2 có một con chung tên Nguyễn Ngọc B Hsinh ngày 29/5/2017. Hiện nay cháu H đang sống cùng với anh T1khi ly hôn chị đồng ý để cho anh T1tiếp tục nuôi con chung, chị không cấp dưỡng nuôi con, chị sẽ cho tiền con theo khả năng của mình.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Bị đơn anh Nguyễn Văn T6 vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không có lời khai.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn chưa thực hiện đúng quy định về nghĩa vụ của mình, cụ thể còn vắng mặt trong những lần Tòa án mời.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 14, 15, 53, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cụ thể: Về hôn nhân: tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Tạ Thị T7 anh Nguyễn Văn T6; về con chung: Anh Nguyễn Văn T8 trực tiếp nuôi con chung là cháu Nguyễn Ngọc B Hsinh ngày 29/5/2017; chị T9 phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân; Bị đơn Nguyễn Văn T6 có hộ khẩu thường trú và hiện đang sinh sống, có mặt tại xã T, huyện M khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Nguyên đơn chị Tạ Thị T3 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Văn T6 vắng mặt tại phiên tòa không có lý do dù đã được triệu tập hợp

lệ đến lần thứ hai nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị T7 anh T6 là phù hợp.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Tạ Thị T3 đối với anh Nguyễn Văn T6, Hội đồng xét xử thấy rằng: chị T7 anh T6 kết hôn trên cơ sở tự nguyện nhưng lại không tiến hành đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nên việc kết hôn của chị T7 anh T6 không có giá trị pháp lý, không được pháp luật công nhận và không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng.

Trong thời gian chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2016 đến năm 2018 thì giữa chị T7 anh T6 đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống không có hạnh phúc nên chị T9 còn chung sống cùng một nhà với anh T1từ tháng 8/2018 đến nay. Theo trình bày của chị T10 chị cho rằng hôn nhân mất hạnh phúc là do anh T1không quan tâm đến chị và con, thường hay uống rượu và có hành vi đập phá đồ đạc trong nhà làm chị T11 hãi, bất an.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, thông báo cho anh T1đến Tòa để tham gia các phiên hòa giải nhưng anh T1đều vắng mặt không có lý do, điều này chứng tỏ anh T6 không có thiện chí hàn gắn hôn nhân cùng chị T12 Tại biên bản xác minh với mẹ ruột của anh T1là bà Lê Thị Ú bà Ú1 rằng khi con chung của chị T7 anh T1khoảng 17, 18 tháng tuổi thì chị T13 lý do đi khám bệnh rồi đi luôn, không về nhà bà nữa, cho nên từ đó đến nay con chung của chị T7 anh T14 cùng với bà và anh T15 nay cháu H1 phát triển ổn định bình thường.

Từ những căn cứ trên Hội đồng xét xử thấy rằng hôn nhân của chị T7 anh Trung thực t đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Giữa anh chị không thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng với nhau. Trong thời gian từ năm 2018 đến nay, chị T7 anh T1không có giải pháp nào để hàn gắn với nhau và trên thực tế anh chị đã chấm dứt việc chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2018 đến nay. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 14 Luật hôn nhân gia đình, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị T7 anh T1là phù hợp.

[3] Về nuôi con chung: chị T7 anh T6 có một con chung tên Nguyễn Ngọc B Hsinh ngày 29/5/2017. Theo trình bày của chị T7 biên bản xác minh với mẹ ruột của anh T1thì các bên đều thống nhất hiện nay cháu H đang sống cùng với anh T6. Khi ly hôn chị T16 ý kiến để con chung cho anh T1tiếp tục nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử thấy rằng để đảm bảo cuộc sống ổn định của cháu H nên để cháu H2 anh T1tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh T1không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với phần cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét vấn đề này. Trong trường hợp nếu cần thiết để đảm bảo sự phát triển đầy đủ cho con chung anh T1được quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con trong một vụ kiện khác.

[4] Về chia tài sản chung: chị T trình bày tài sản chung không có. Trong quá trình giải quyết vụ án anh T1cũng không có văn bản trình bày ý kiến gì về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Trường hợp các bên có tranh chấp thì anh T1vẫn được quyền khởi kiện trong một vụ kiện khác.

[5] Về nợ chung: chị T17 bày không có nên không đề cập.

[6] Xét quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: chị Tạ Thị T3 phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 14, 15, 53, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ giữa chị Tạ Thị T7 anh Nguyễn Văn T18 vợ chồng.

[2] Về con chung: chị T7 anh T6 có một con chung tên Nguyễn Ngọc B Hsinh ngày 29/5/2017. Sau khi ly hôn anh T6 được quyền trực tiếp tiếp tục nuôi cháu H(hiện nay cháu H3 sống cùng với anh T6, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con do anh T6 không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình và các luật khác có liên quan. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[3]. Về chia tài sản: Chị Tạ Thị T3 trình bày tài sản chung không có nên không xem xét giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Chị Tạ Thị T3 trình bày không có nên không đề cập.

[5] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Tạ Thị T3 phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0005126 ngày 25/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre nên chị T9 phải nộp thêm.

[6] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử lại theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKS nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc;
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Bắc;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Cao Thanh Minh